



NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 12 ngày 8/9/2021

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành trong lĩnh vực tài chính – kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông VietinBank;

Căn cứ Công văn số 7181/NHNN-TCKT ngày 07/10/2021 của Ngân hàng Nhà nước về việc kế hoạch tài chính và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước năm 2021 của VietinBank;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 416/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 04/11/2021 của Hội đồng quản trị VietinBank về việc phê duyệt chính thức các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của VietinBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo của Ban Kiểm soát VietinBank về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của VietinBank;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, VietinBank đã khẳng định và phát huy tốt vai trò là ngân hàng chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch kinh doanh trung hạn giai đoạn 2021 – 2023 mang tính thách thức cao của Vietinbank. Một số chỉ tiêu tài chính đạt được năm 2021 của Ngân hàng như sau:

DVT: tỷ đồng/%

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	+/- so với 2020	+/- % so với 2020	Kế hoạch
1	Tổng tài sản	1.531.587	1.341.510	190.077	14,2%	Tăng trưởng từ 6 - 10%
2	Dư nợ tín dụng	1.141.454	1.027.542	113.912	11,1%	Tăng trưởng tối đa 12.5%
3	Nguồn vốn huy động từ TCKT&DC	1.161.848	990.331	171.517	17,3%	Tăng trưởng từ 8 - 12%
4	Tỷ lệ nợ xấu (nội bảng)	1,26%	0,94%	+0,32%		<1,5%
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	16.860	16.477	383	2,3%	16.800
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	17.589	17.120	469	2,7%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2021 đã kiểm toán)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 của VietinBank được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các TCTD Việt Nam đã kiểm toán. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietinBank được điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 theo yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà nước (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *R*

Trần Minh Bình

